**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

----------------------

**HỢP ĐỒNG MUA KINH TẾ**

SỐ: ……./HĐMB

*V/v ………………………………*

- *Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;*

*- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005.*

*- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên;*

Hôm nay, ngày 07tháng 02 năm 2022  tại ……………………………………………........Chúng tôi gồm:

A/ Bên bán (Sau đây gọi là bên A):

Công ty:TNHH Đồ Gỗ Nội Thất Thanh Minh

Địa chỉ trụ sở chính: 141 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10

MST:0315082694 Điện thoại:……………………………………...

Đại diện : (Ông/Bà)  Mai Thị Hồng Trang Chức vụ: Giám đốc

B/ Bên mua (Sau đây gọi là bên B):

Công ty: Cổ Phần Kiến Tạo Ngôi Nhà hạnh Phúc

Địa chỉ trụ sở chính: 12/45 Cư Xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP HCM

MST: 0316950135  Điện thoại: ……………………………………

Đại diện: (Ông/Bà) Nguyễn Đoàn Kim Sơn Chức vụ: Giám đốc

      Hai bên cùng nhau bàn bạc và thống nhất ký kết hợp đồng mua bán với những điều khoản sau:

**Điều I: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG**

1.Bên A đồng ý bán cho Bên B nhưng mặt hàng sau:

 -

2. Bên B cung cấp cây theo đúng thời gian yêu cầu đã được Hai bên thống nhất. Vật tư cung cấp đúng yêu cầu tại Điều 3 của Hợp đồng.

3.  Trong trường hợp cần phải thay thế bất cứ hàng hóa nào không đúng theo thỏa thuận quy định tại Điều 3 của hợp đồng thì Bên yêu cầu thay thế phải thông báo trước cho Bên kia về lý do, Bên A sẽ thay thế mặt hàng có quy cách, chất lượng, giá trị tương đương hoặc tốt hơn sản phẩm ban đầu. Mọi sự thay đổi phải được sự chấp thuận của hai bên.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

| STT | TÊN HÀNG | ĐVT | SỐ LƯỢNG | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN | GHI CHÚ |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Ghế me tròn 35 | Cái | 01 | 600.000 | 600.000 |   |
| 3 | Ghế me vuông | Cái | 02 | 700.000 | 1.400.000 |   |
| 4 | Kệ nước | Cái | 01 | 400.000 | 400.000 |   |
| 5 | Bàn me | Cái | 01 | 1.300.000 | 1.300.000 |   |
| 6 | Kệ dép 2 ngăn | Cái | 01 | 300.000 | 300.000 |   |
| 7 | Kệ dép ngồi | Cái | 01 | 450.000 | 450.000 |   |
| 8 | Khay 40 | Cái | 05 | 150.000 | 150.000 |   |
| 9 |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |

 Số tiền trên chưa bao gồm 10% thuế VAT

**ĐIỀU 3:** **PHƯƠNG THỨC VÀ TIẾN ĐỘ THANH TOÁN**

1.                  **Phương thức thanh toán:** thanh toán tiền mặt 100%

2.                  **Đồng tiền thanh toán:** đồng Việt Nam

  ***Hồ sơ thanh quyết toán bao gồm:***

-         Giấy đề nghị thanh toán của Bên B gửi cho Bên A.

-         Hóa đơn thông thường hợp lệ;

-         Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của Hai bên;

-         Bảng tổng hợp khối lượng và giá trị hàng hóa được giao.

-         Biên bản nghiệm thu chất lượng sản phẩm sau thời gian bảo hành.

**ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

1. Thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của Hợp đồng này;

2  Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Bên B hoàn thành công việc đúng thời hạn;

3. Cử người giám sát việc giao nhận hàng hóa, xác nhận biên bản giao hàng hóa với số lượng, khối lượng theo thực tế hàng được giao tại thời điểm giao hàng;

4.   Bên B có quyền từ chối nhận hàng nếu phát hiện Bên A cung cấp hàng hóa không theo đúng thỏa thuận của Hai bên tại Điều 3, bao gồm và không loại trừ việc bảo đảm số lượng, chất lượng được Hai bên thỏa thuận;

5 Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trong Hợp đồng này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

1. Cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của các hàng hóa nêu trên. Bảo đảm cho Bên A được miễn trừ mọi trách nhiệm pháp lý và đảm bảo có chức năng kinh doanh ngành nghề theo quy định pháp luật;

2.  Bên A cam kết cung cấp hàng hóa đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng. Trong quá trình bàn giao hàng hóa dưới sự xác nhận của hai bên, nếu phát hiện bên B cung cấp hàng hóa không đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng, thì bên B sẽ có trách nhiệm thay thế bằng hàng mới 100% và phải đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Điều 3 mà không tính thêm chi phí phát sinh.

3. Giao hàng cho Bên B đảm bảo thời gian đúng theo tiến độ quy định tại Điều 2 Hợp đồng này;

4.    Có trách nhiệm lập đầy đủ các hồ sơ liên quan đến việc nghiệm thu khối lượng, bàn giao, thanh toán khi Bên A yêu cầu;

5.   Chịu trách nhiệm hoàn toàn và không giới hạn những tai nạn lao động xảy ra trong quá trình thực hiện công việc của Bên B cho đến khi hàng hóa bàn giao cho Bên A;

6.  Chịu trách nhiệm hoàn toàn và không giới hạn đối với những rủi ro xảy ra đối với hàng hóa trong quá trình vận chuyển, bốc dỡ hàng hóa cho Bên A;

7.   Không được chuyển nhượng Hợp đồng hoặc một phần Hợp đồng này cho một bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý của Bên A;

8.    Cung cấp hóa đơn tài chính hợp pháp theo quy định cho Bên A;

9.  Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trong Hợp đồng này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

1.    Các Bên, đại diện của các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung, điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng; không Bên nào được đơn phương sửa đổi nội dung Hợp đồng. Mọi bổ sung, sửa đổi các điều khoản của Hợp đồng phải được Hai bên thống nhất bằng văn bản hoặc Phụ lục Hợp đồng;

2.    Nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng có khó khăn, trở ngại thì Hai bên bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, nếu Hai bên không đạt được thỏa thuận thì Hai bên thống nhất đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết. Đồng thời trong thời gian tranh chấp đang được giải quyết thì Các bên phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này – ngoại trừ vấn đề đang tranh chấp;

3.    Khi hai bên đã thực hiện đầy đủ các điều khoản quy định trong hợp đồng thì hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý.

4.   Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký và được lập thành 02 (hai) bản, Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  ( Ký, ghi rõ họ tên ) |
| --- | --- |